

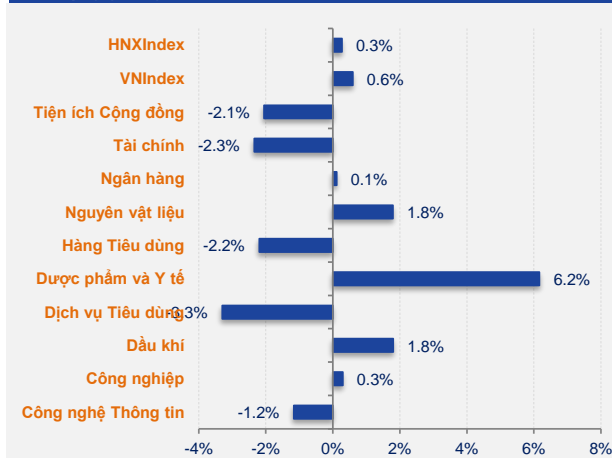


WEEKLY WRAP

Tuần GD: 24/4/2023 - 28/4/2023

Index Tuần	HOSE	+/-	HNX	+/-
Thống kê thị trường				
Index	1,049.12 ↑	0.6%	207.48 ↑	0.3%
KLGD (trCP)	2,752.58 ↑	12.3%	363.92 ↓	-8.0%
GTGD (tỷ VND)	48,936.45 ↑	12.1%	5,082.20 ↓	-8.0%
Tổng cung (trCP)	4,714.19 ↓	-20.2%	745.13 ↑	4.8%
Tổng cầu (trCP)	4,792.23 ↓	-18.2%	590.06 ↓	-0.5%
Giao dịch NĐT nước ngoài				
KL mua (trCP)	270.46 ↑	117.8%	2.94 ↑	17.3%
KL bán (trCP)	249.36 ↑	70.5%	4.40 ↑	52.5%
GT mua (tỷ VND)	7,134.82 ↑	114.3%	62.58 ↑	6.7%
GT bán (tỷ VND)	7,123.13 ↑	95.3%	63.62 ↑	27.3%

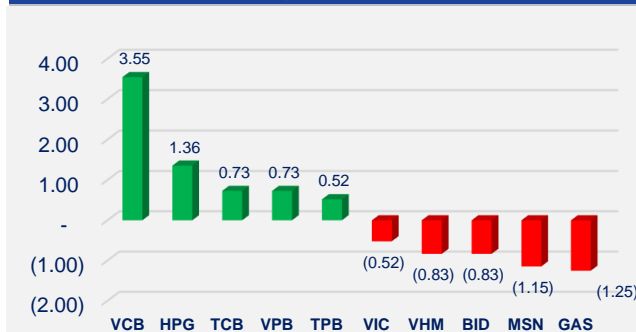
Biến động giá Ngành theo Tuần



Giá trị giao dịch mua ròng của NĐT nước ngoài



Top các cổ phiếu có ảnh hưởng nhất đến VN-INDEX



THỊ TRƯỜNG TUẦN QUA

Sau 03 tuần liên tiếp chịu áp lực điều chỉnh từ vùng giá 1.085 điểm, VN-INDEX đã có tuần tăng điểm trở lại ở vùng giá hỗ trợ 1.030 điểm. VN-INDEX mở đầu tuần ở vùng giá 1.045 điểm và kết thúc tuần, cũng như kết thúc tháng 04/2023 ở mức 1.049,12 điểm. Kết thúc tuần VN-INDEX tăng 6,21 điểm (0,60%) với thanh khoản cải thiện tốt. Kết thúc tháng 04 VN-INDEX vẫn giảm 1,46% so với tháng 03/2023 với thanh khoản cải thiện. Thị trường phân hóa mạnh trong tuần với dòng tiền vẫn luân chuyển tốt trong thị trường.

Trong tuần thanh khoản trên HOSE đạt 48,936,45 tỉ đồng, tăng 12,1% tương ứng khối lượng giao dịch 12,3% so với tuần trước. Thanh khoản HNX giảm 8,0% với 5.082,20 tỉ đồng được giao dịch. Thanh khoản trên 02 sàn niêm yết ở dưới mức trung bình. Nhà đầu tư nước ngoài sau 04 tuần bán ròng liên tiếp, mua ròng nhẹ trở lại với giá trị 11,69 tỉ đồng. Bán ròng nhẹ trên HNX với giá trị 1,24 tỷ đồng.

Thông tin điểm nhấn trong phiên là ngày 23/4/2023, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã ban hành Thông tư số 02/2023/TT-NHNN quy định về việc tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài cơ cấu lại thời hạn trả nợ và giữ nguyên nhóm nợ nhằm hỗ trợ khách hàng gặp khó khăn. Thời gian triển khai việc cơ cấu lại thời hạn trả nợ cho khách hàng được thực hiện kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực (24/4) đến hết ngày 30/6/2024. Thông tin quan trọng tiếp theo là Bộ Công Thương vừa có văn bản đồng ý cho EVN thực hiện điều chỉnh tăng giá bán lẻ điện bình quân ở mức tối đa 3% và thời điểm điều chỉnh là sau dịp nghỉ lễ 30/4-1/5/2023.

Nhóm cổ phiếu bất động sản là nhóm được nhiều thông tin hỗ trợ tích cực có diễn biến sôi động với thanh khoản cải thiện tốt trong tuần và duy trì xu hướng phục hồi tích cực với nhiều mã vượt vùng giá đỉnh cũ như ITC (+13,72%), NTL (+13,50%), NHA (+12,36%), NLG (+9,51%), DIG (+9,36%)...

Nhóm cổ phiếu ngân hàng có diễn biến phân hóa trái chiều với thanh khoản duy trì thấp dưới trung bình, một số mã phục hồi tích cực như TPB (+5,54%), VCB (+3,43%), TCB (+2,79%), ngoài ra một số mã chịu áp lực điều chỉnh giảm điểm như MSB (-4,86%), PGB (-4,02%), OCB (-3,99%)...

Thị trường bắt đầu phân hóa mạnh theo các thông tin về tình hình kinh doanh Quý I/2023, kết hoạch kinh doanh 2023 dẫn đến tình trạng phân hóa mạnh trong các ngành nghề. Nhiều mã có kết quả kinh doanh tích cực vẫn thu hút dòng tiền và có xu hướng tăng giá tốt với thanh khoản gia tăng mạnh.

Trên thị trường phái sinh, kỳ hạn VN30F2305 tăng 7.5 điểm (0,72%), mức chênh lệch thu hẹp gia tăng lên -8,93 điểm so với VN30 với khối lượng giao dịch giảm, khối lượng mở OI giảm, cho thấy các vị thế nghiêng về đầu cơ trong ngày. Nhà đầu cơ có xu hướng quay trở lại thị trường cơ sở khi trên thị trường cơ sở đang có nhiều cơ hội ngắn hạn tốt hơn. Các kỳ hạn lớn hơn chênh lệch từ -9,54-12,83 điểm đến -19,33 điểm, trong đó kỳ hạn VN30F2309 lại có mức chênh lệch thấp nhất. Cho thấy các trader vẫn chưa có kỳ vọng lạc quan về triển vọng tăng trưởng của VN30.

WEEKLY WRAP

Tuần GD: 24/4/2023 - 28/4/2023

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Tuần này thị trường có nỗ lực phục hồi sau 2 tuần giảm điểm liên tiếp, mặc dù VnIndex đã thoát khỏi kênh tăng ngắn hạn nhưng nỗ lực phục hồi trong tuần giúp cho trạng thái tích lũy trung hạn tiếp tục được duy trì chặt chẽ (giao động trong khu vực hình nêm giới hạn trong 2 đường kẻ xanh và đỏ). Trạng thái vận động hiện tại cũng cho thấy có khả năng thị trường đang đi đến giai đoạn cuối của quá trình tích lũy và có thể có một chu kỳ tăng mới.

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Sau 2 tuần giảm điểm liên tiếp khiến VnIndex thoát khỏi kênh tăng ngắn hạn, tuần này thị trường đã có nỗ lực hồi phục rất quan trọng. Mặc dù điểm số hồi phục trong tuần chỉ 6,21 điểm (+0,59%) nhưng giúp cho VnIndex không tiếp tục thủng đường hỗ trợ trung hạn (đường kẻ xanh) của kênh tích lũy. Xét theo góc độ ngắn hạn với việc VnIndex chạm ngưỡng hỗ trợ và hồi phục có thể tạo ra một sóng hồi phục mới mặc dù không tạo ra kênh tăng rõ rệt. Xét dưới góc nhìn dài hạn có thể thấy VnIndex vẫn đang tạo ra nền tảng tích lũy chặt chẽ, điểm số của VnIndex biến động theo tuần là rất ít trong 10 tuần vừa qua, thị trường đang tạo ra các sóng hồi phục với đáy sau cao hơn đáy trước trong khi đỉnh các sóng không tăng, đồng thời chu kỳ hình thành sóng đang kéo dài ra (dạng giao động chặt chẽ dần) nên chúng tôi cho rằng về góc độ trung, dài hạn thị trường đang trong giai đoạn tích lũy chặt chẽ xoay quanh khu vực 1000-1100 điểm. Xu hướng tích lũy cạn kiệt là xu hướng hợp lý trong giai đoạn hiện tại khối lượng giao dịch về tổng thể vẫn đang giảm dần là những tín hiệu đặc trưng của quá trình tích lũy. Giai đoạn vận động trong biên độ hẹp với khối lượng thấp như hiện tại vẫn còn có thể tiếp tục kéo dài cho đến khi thị trường hình thành xu hướng uptrend mới.

Về tình hình vĩ mô, điểm tích cực là lãi suất của Việt nam đang có xu hướng giảm trong bối cảnh FED cũng đang đi đến giai đoạn cuối của tiến trình tăng lãi suất, Chính phủ cũng đang tích cực đưa ra các giải pháp nhằm tháo gỡ khó khăn cho thị trường trái phiếu doanh nghiệp và BDS. Tuy nhiên, những khó khăn về vĩ mô vẫn còn nhiều khi rủi ro và khó khăn của thị trường Trái phiếu, BDS chưa thể giải quyết sớm, kinh tế toàn cầu vẫn đang trong tình trạng bấp bênh và đối diện với nguy cơ suy thoái, bất ổn trong lòng nước Mỹ và Âu châu do cuộc chiến Nga - Ukraina tiếp tục có xu hướng leo thang hệ thống các NHTM tại Mỹ và Châu Âu vẫn đang đối diện rủi ro thanh khoản trong khi các NHTW đang cố gắng hỗ trợ để đỡ vỡ dây chuyền không diễn ra.. Do đó, trong bối cảnh tốt xấu đan xen như hiện tại, xu hướng tích lũy cũng là xu hướng hợp lý đang diễn ra.

Thị trường trong ngắn hạn không có tín hiệu tích cực nhưng rủi ro cũng không cao do thị trường đang hình thành vùng tích lũy cạn kiệt. Trong dài hạn thị trường lại ở trạng thái vận động trong vùng tích lũy quanh 1000 - 1.100 để chuẩn bị cho chu kỳ uptrend thực sự sau đó, do đó nhà đầu tư trung, dài hạn có thể tiếp tục giải ngân dần tăng tỷ trọng nắm giữ để đón đầu giai đoạn tăng giá mới sau kỳ tích lũy này, hướng giải ngân nên lựa chọn các cổ phiếu đầu ngành có nền tảng cơ bản tốt, các cổ phiếu có tiềm năng tăng trưởng ổn định đang vận động trong trạng thái tích lũy hiện nay.

Quý nhà đầu tư có thể tham khảo các mã cổ phiếu trong danh mục khuyến nghị đính kèm để có lựa chọn phù hợp!



WEEKLY WRAP

Tuần GD: 24/4/2023 - 28/4/2023

DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DÕI

MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng mua dự kiến (1.000 đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Điều kiện giải ngân
					P/E	T.trưởng Doanh thu TTM	T.trưởng Lợi nhuận TTM	
PVS	25.30	24-25.5	29-30	22	13.7	14.8%	31.0%	Theo dõi chờ giải ngân
VCI	31.80	28-30	36-37	27	26.4	-37.3%	-82.5%	Theo dõi chờ giải ngân
PLC	31.40	28.5-30	34-35	26	25.7	25.2%	-33.0%	Theo dõi chờ giải ngân
LCG	11.75	10.5-11.5	13.5-14	10	12.3	-44.2%	5.7%	Theo dõi chờ giải ngân
HPG	21.65	20.2-21.2	25-25.5	19	14.9	-5.5%	-75.4%	Theo dõi chờ giải ngân
BSI	29.20	24-25	29-30	22	35.8	-13.6%	17.3%	Theo dõi chờ giải ngân
ITC	9.12	8.4-8.9	11-12	7.5	5.8	11.2%	422.5%	Theo dõi chờ giải ngân

DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ ĐANG MỞ

Ngày mở vị thế	MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Giá mua (1.000đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Hiệu quả đầu tư (%)	Cập nhật Vị thế/trạng thái
3/9/2023	CSV	30.85	27.40	34-36	29.5	12.59%	Nắm giữ
30/3/2023	BVS	19.10	18.00	24-26	18.5	6.11%	Nắm giữ
31/3/2023	PTB	43.80	42.00	50-52	41	4.29%	Nắm giữ
4/4/2023	DBC	14.65	14.15	21-22	14.5	3.53%	Bán
4/4/2023	HAH	41.00	34.80	44-46	39	17.82%	Nắm giữ
19/4/2023	BMP	77.40	63.90	80-83	72	21.13%	Nắm giữ
28/4/2023	PVS	25.30	25.10	29-30	22	0.80%	Giải ngân giá 25.1



TIN VÍ MÔ

Chủ tịch Phan Văn Mãi chốt tiền độ mặt bằng dự án Vành đai 3- TP HCM

Chủ tịch UBND TP HCM Phan Văn Mãi đề nghị các quận, huyện và TP Thủ Đức tới 30-6 phải giải phóng mặt bằng ít nhất 70% để đủ điều kiện khởi công các dự án trên địa bàn.

Bộ GTVT yêu cầu trung tâm đăng kiểm tăng ca, làm thêm giờ dịp nghỉ lễ

Bộ Giao thông vận tải vừa có văn bản gửi Cục Đăng kiểm Việt Nam, Sở Giao thông vận tải các địa phương về việc tăng cường công tác kiểm định xe cơ giới phục vụ nhu cầu đăng kiểm của người dân, doanh nghiệp.

Hà Nội: Xây dựng 2 thành phố trực thuộc, 5 trục phát triển, đề xuất thêm 1 sân bay

Bí thư Thành ủy đề nghị cần lưu ý 4 nhóm nội dung quan trọng gồm: Việc thống nhất thời hạn của Đồ án; yêu cầu bám sát các nghị quyết, kết luận của Trung ương; bảo đảm định hướng "Văn hiến - Văn minh - Hiện đại"; kiên định với định hướng phát triển 2 thành phố trực thuộc Thủ đô là: Thành phố Bắc sông Hồng (Mê Linh - Sóc Sơn - Đông Anh), Thành phố phía Tây Hà Nội (Hòa Lạc - Xuân Mai) và 5 trục phát triển.

Đưa vào khai thác nhà ga T2 Cảng Hàng không quốc tế Phú Bài

Nhà ga hành khách T2 Cảng Hàng không quốc tế Phú Bài có công suất 5 triệu hành khách/năm, với lối kiến trúc độc đáo, phong cách hiện đại, phát huy nét đặc thù văn hóa Huế với ý tưởng mô phỏng hình ảnh núi Ngự.

Kim ngạch xuất khẩu điện thoại của Việt Nam 2022 đạt hơn 33 tỷ USD, Samsung đóng góp bao nhiêu?

Theo báo cáo Xuất nhập khẩu Việt Nam 2022 được Bộ Công thương công bố mới đây, xuất khẩu điện thoại nguyên chiếc của Việt Nam trong năm 2022 đạt 33,32 tỷ USD, tăng 0,67% so với năm 2021, chiếm 57,4% tổng trị giá xuất khẩu nhóm hàng. Trong đó, xuất khẩu điện thoại Samsung đạt trên 31,42 tỷ USD.

Dự án đầu tư nước ngoài có vốn đăng ký lớn nhất từ đầu năm đến nay thuộc về tỉnh nào?

Theo Bộ Kế hoạch và Đầu tư, tổng vốn đầu tư nước ngoài đăng ký vào Việt Nam đạt gần 8,88 tỷ USD trong 4 tháng đầu năm 2023. Cụ thể, đầu tư mới có 750 dự án mới được cấp GCNĐKĐT (tăng 65,2% so với cùng kỳ), tổng vốn đăng ký đạt hơn 4,1 tỷ USD (tăng 11,1% so với cùng kỳ). Dự án Nhà máy công nghệ chính xác Fulian xây dựng tại Bắc Giang hiện là dự án FDI có vốn đăng ký lớn nhất từ đầu năm đến nay.

Bộ Công Thương lộ danh sách 10 địa phương xuất khẩu cao và thấp nhất trong 10 năm

Chiều 27/4 tại Hà Nội, Bộ Công Thương tổ chức hội thảo "Chuyển đổi số để xây dựng ngành logistics hiện đại, bền vững" và công bố Báo cáo Xuất nhập khẩu Việt Nam 2022. Bộ Công Thương cũng công bố danh sách những địa phương có kim ngạch xuất khẩu cao nhất và thấp nhất trong 10 năm qua. Theo Báo cáo Xuất nhập khẩu Việt Nam 2022, TPHCM là tỉnh dẫn đầu trong 10 tỉnh có kim ngạch xuất khẩu dẫn đầu cả nước năm 2022 với kim ngạch đạt hơn 47,54 tỷ USD. Địa phương có kim ngạch xuất khẩu thấp nhất là Lai Châu (hơn 20,46 triệu USD).



TIN DOANH NGHIỆP

KBC lãi sau thuế gần 941 tỷ đồng trong quý đầu năm

Với việc ghi nhận khoản doanh thu lớn từ hoạt động cho thuê khu công nghiệp (KCN), Tổng Công ty Phát triển Đô thị Kinh Bắc - CTCP (HOSE: KBC) có lợi nhuận quý 1/2023 gần gấp đôi cùng kỳ. Doanh thu thuần của KBC trong quý đầu năm đạt hơn 2,223 tỷ đồng, gấp 3.2 lần cùng kỳ.

Masan đạt doanh thu 18,706 tỷ đồng trong quý 1/2023, tăng 3% so với cùng kỳ

CTCP Tập đoàn Masan (HOSE: MSN) công bố kết quả kinh doanh quý 1/2023 với doanh thu thuần 18,706 tỷ đồng, tăng 3% so với cùng kỳ năm trước.

Nhờ thủy điện thuận lợi, lãi sau thuế quý 1 của REE tăng 10%

Theo BCTC hợp nhất quý 1/2023 mới công bố, CTCP Cơ Điện Lạnh (HOSE: REE) đạt kết quả tăng trưởng so với cùng kỳ, với doanh thu và lãi sau thuế vượt lần lượt 16% và 10%.

ĐHĐCĐ BMP: Dự báo giá hạt nhựa PVC sẽ ổn định trong quý 2

Tại ĐHĐCĐ thường niên ngày 28/04/2023, bên cạnh kế hoạch kinh doanh, Ban lãnh đạo CTCP Nhựa Bình Minh (HOSE: BMP) có những dự báo về thị trường ống nhựa trong thời gian tới.

ĐHĐCĐ ABBank: Mục tiêu lãi trước thuế 2023 tăng 68%, niêm yết HOSE khi thị trường thuận lợi

Sáng ngày 28/04, Ngân hàng TMCP An Bình (ABBank, UPCoM: ABB) tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2023 nhằm thông qua kế hoạch kinh doanh, chia cổ tức, bầu thành viên HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2023-2027.

ĐHĐCĐ GIL: Giải quyết dứt điểm vụ kiện Amazon trong năm 2023

Sáng ngày 28/04, ĐHĐCĐ 2023 của CTCP Sản xuất Kinh doanh và Xuất nhập khẩu Bình Thạnh (Gilimex, HOSE: GIL) đã diễn ra. Đại hội vắng mặt ông Lê Hùng – Chủ tịch HĐQT GIL, ông Nguyễn Việt Cường – Thành viên HĐQT được ủy quyền làm chủ tọa đại hội.

Đại gia nuôi lợn Dabaco lỗ kỷ lục 321 tỷ đồng trong quý 1, cổ phiếu giảm 5%

CTCP Tập đoàn Dabaco Việt Nam (HOSE: DBC) vừa ghi nhận quý lỗ nặng nhất trong lịch sử hoạt động giữa lúc giá các sản phẩm chăn nuôi duy trì ở mức thấp, sức mua yếu ớt trong khi chi phí đầu vào vẫn còn cao. Đây chỉ mới là quý lỗ thứ 3 của đại gia nuôi lợn này kể từ khi lên sàn chứng khoán.

GELEX ghi nhận 6,410 tỷ đồng doanh thu thuần trong quý 1 năm 2023

Công ty cổ phần Tập đoàn GELEX (mã: GEX) vừa công bố báo cáo tài chính quý 1 năm 2023. Theo báo cáo tài chính hợp nhất quý 1/2023, GELEX ghi nhận 6,410 tỷ đồng doanh thu thuần, bằng 74% so với cùng kỳ năm 2022 và đạt 17% kế hoạch cả năm 2023.



HOSE

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	MSB	29,717,710	SSI	(3,735,850)
2	HPG	17,617,449	HNG	(2,897,970)
3	TTF	3,603,737	VIC	(2,661,388)
4	DXG	2,662,700	VND	(2,530,400)
5	VPB	2,391,055	POW	(2,314,000)

HNX

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	CEO	749,780	SHS	(2,086,230)
2	PVS	564,510	MBS	(477,135)
3	DDG	490,707	HUT	(272,200)
4	TNG	114,099	NRC	(191,130)
5	IDJ	65,145	IDC	(151,180)

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
DIG	17.10	18.70	↑ 9.36%	120,120,137
HPG	20.70	21.65	↑ 4.59%	116,629,256
SHB	11.10	11.20	↑ 0.90%	107,192,797
NVL	13.60	14.30	↑ 5.15%	93,191,901
HQC	4.24	4.52	↑ 6.60%	85,835,700

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHS	10.20	10.10	↓ -0.98%	77,420,084
CEO	23.40	25.30	↑ 8.12%	36,213,877
IDJ	12.00	13.30	↑ 10.83%	22,151,483
MBS	17.60	16.80	↓ -4.55%	16,865,443
TNG	18.20	19.70	↑ 8.24%	16,425,590

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
ABR	9.56	12.50	2.9	↑ 30.75%
HTN	10.70	13.10	2.4	↑ 22.43%
HII	4.08	4.87	0.8	↑ 19.36%
PSH	7.25	8.56	1.3	↑ 18.07%
TV2	23.70	27.40	3.7	↑ 15.61%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
MCO	3.40	4.20	0.8	↑ 23.53%
BTW	24.30	29.30	5.0	↑ 20.58%
HTC	18.70	22.50	3.8	↑ 20.32%
TMX	10.30	12.00	1.7	↑ 16.50%
HCC	9.50	11.00	1.5	↑ 15.79%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong tuần

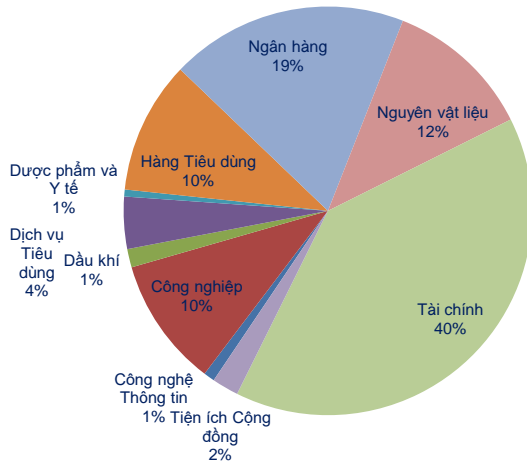
Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HU1	7.40	6.33	-1.1	↓ -14.46%
HNG	4.25	3.72	-0.5	↓ -12.47%
SVI	63.00	56.70	-6.3	↓ -10.00%
HAX	19.50	17.75	-1.8	↓ -8.97%
UIC	35.50	32.50	-3.0	↓ -8.45%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
DDG	15.00	9.00	-6.0	↓ -40.00%
HCT	8.50	5.50	-3.0	↓ -35.29%
DNM	21.20	14.10	-7.1	↓ -33.49%
BII	1.70	1.20	-0.5	↓ -29.41%
SAF	67.00	54.30	-12.7	↓ -18.96%

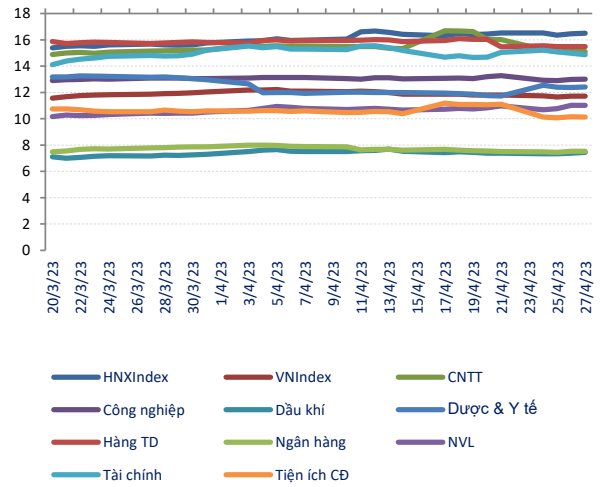
(*) Giá điều chỉnh



Giá trị giao dịch tuần theo Ngành



Chuỗi PE ngành và thị trường



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
DIG	120,120,137	1.9%	236	74.0	1.4
HPG	116,629,256	9.1%	1,459	14.9	1.3
SHB	107,192,797	19.7%	2,520	4.4	0.8
NVL	93,191,901	5.3%	1,164	12.1	0.6
HQC	85,835,700	0.4%	39	114.3	0.5

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHS	77,420,084	2.1%	224	44.2	0.8
CEO	36,213,877	7.7%	1,084	22.5	1.7
IDJ	22,151,483	10.1%	890	13.8	1.1
MBS	16,865,443	13.0%	1,531	10.8	1.4
TNG	16,425,590	18.8%	2,880	6.8	1.2

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
ABR	↑ 30.8%	10.9%	1,470	8.0	0.8
HTN	↑ 22.4%	4.3%	714	17.5	0.8
HII	↑ 19.4%	-6.6%	-783	-	0.4
PSH	↑ 18.1%	-13.8%	-1,872	-	0.6
TV2	↑ 15.6%	3.9%	783	34.5	1.3

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
MCO	↑ 23.5%	0.4%	52	74.8	0.3
BTW	↑ 20.6%	17.6%	4,368	6.7	1.0
HTC	↑ 20.3%	12.6%	2,209	10.2	1.2
TMX	↑ 16.5%	6.0%	957	11.5	0.7
HCC	↑ 15.8%	13.2%	1,582	7.0	0.9

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
MSB	29,717,710	19.0%	2,319	5.1	0.9
HPG	17,617,449	9.1%	1,459	14.9	1.3
TTF	3,603,737	0.8%	8	521.9	3.9
DXG	2,662,700	1.6%	354	37.2	0.6
VPB	2,391,055	19.1%	2,714	7.1	1.3

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
CEO	749,780	7.7%	1,084	22.5	1.7
PVS	564,510	6.9%	1,849	13.5	0.9
DDG	490,707	5.9%	762	13.0	0.8
TNG	114,099	18.8%	2,880	6.8	1.2
IDJ	65,145	10.1%	890	13.8	1.1

Top Vốn hóa HOSE

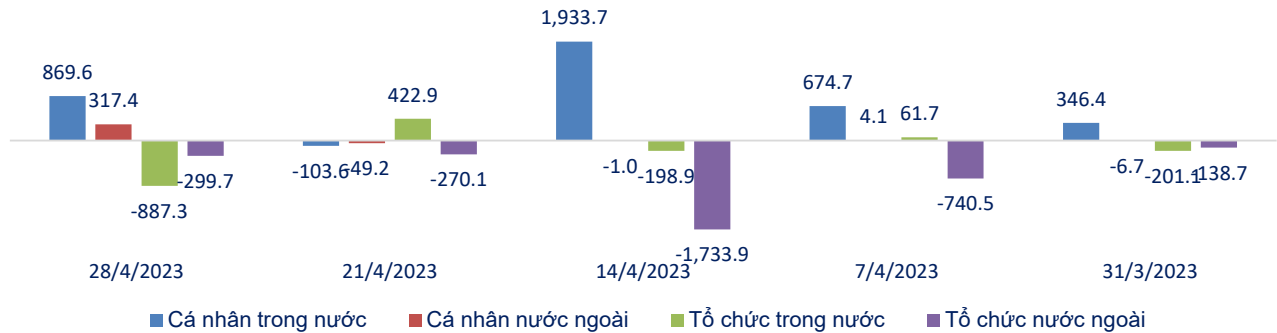
Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	425,926	24.4%	6,318	14.2	3.1
BID	222,069	19.1%	3,590	12.2	2.1
VHM	206,832	20.6%	6,621	7.2	1.3
VIC	192,604	5.9%	2,270	22.2	1.4
GAS	176,466	26.1%	7,732	11.9	2.9

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
THD	13,755	4.2%	697	56.4	2.3
IDC	12,573	31.7%	5,356	7.1	2.1
KSF	12,000	5.6%	1,224	32.7	1.8
PVS	11,949	6.9%	1,849	13.5	0.9
PVI	11,946	0.5%	168	304.4	1.5



Giá trị ròng theo loại hình NĐT 5 tuần gần nhất (tỷ đồng)



Top Mua ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	423.99	26.5%	4,053	6.0	1.4
MSB	153.00	19.0%	2,319	5.1	0.9
VNM	122.61	24.8%	4,077	17.0	4.4
VHM	121.96	20.6%	6,621	7.2	1.3
VIC	121.79	5.9%	2,270	22.2	1.4

Top Bán ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VJC	-401.24	-14.3%	(4,177)	-	3.5
HPG	-285.27	9.1%	1,459	14.9	1.3
STB	-114.71	13.8%	2,674	9.4	1.2
STG	-77.03	11.9%	2,426	22.6	2.5
NLG	-58.43	4.1%	1,452	21.6	0.9

Top Mua ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
MSB	348.78	19.0%	2,319	5.1	0.9
NVL	4.95	5.3%	1,164	12.1	0.6
VRE	4.03	8.7%	1,222	22.1	1.8
VCI	3.81	13.3%	1,999	15.4	2.0
VNM	3.25	24.8%	4,077	17.0	4.4

Top Bán ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
DHG	-5.71	24.5%	7,560	14.0	3.0
DIG	-4.88	1.9%	236	74.0	1.4
VCG	-4.70	8.9%	1,610	11.9	0.9
HDB	-4.20	22.2%	3,081	6.2	1.2
SSI	-4.13	9.3%	1,365	15.5	1.4

Top Mua ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VJC	411.61	-14.3%	(4,177)	-	3.5
STG	77.01	11.9%	2,426	22.6	2.5
STB	61.58	13.8%	2,674	9.4	1.2
GMD	52.70	13.3%	3,298	16.3	2.0
TPB	50.98	21.5%	3,936	5.9	1.1

Top Bán ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
MSB	-497.66	19.0%	2,319	5.1	0.9
ACB	-423.99	26.5%	4,053	6.0	1.4
VCB	-88.52	24.4%	6,318	14.2	3.1
HPG	-87.81	9.1%	1,459	14.9	1.3
EIB	-85.41	15.4%	1,997	9.6	1.4

Top Mua ròng Tổ chức nước ngoài

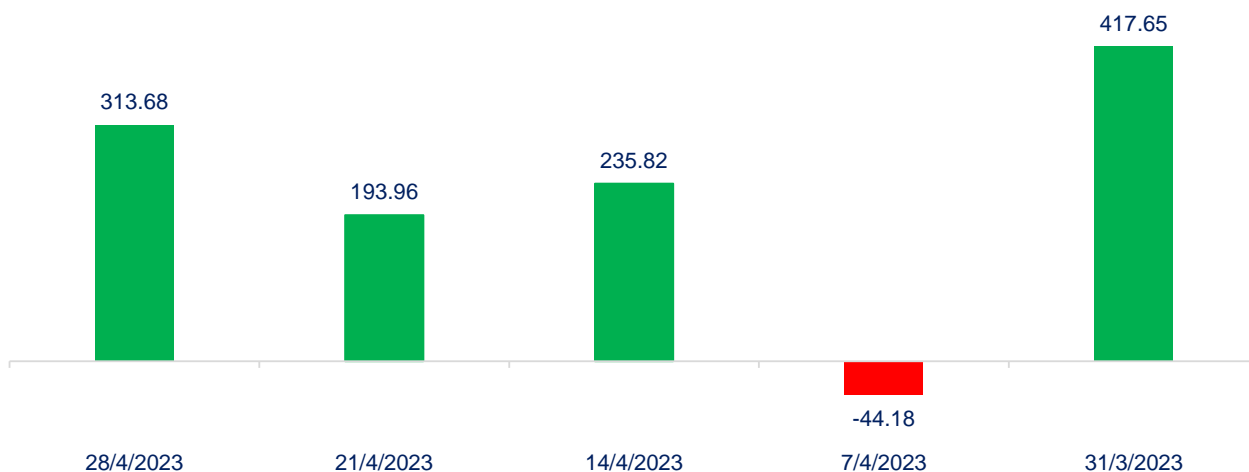
Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	376.82	9.1%	1,459	14.9	1.3
VCB	127.26	24.4%	6,318	14.2	3.1
STB	55.62	13.8%	2,674	9.4	1.2
SAB	52.30	22.1%	8,146	21.4	4.4
VPB	47.87	19.1%	2,714	7.1	1.3

Top Bán ròng Tổ chức nước ngoài

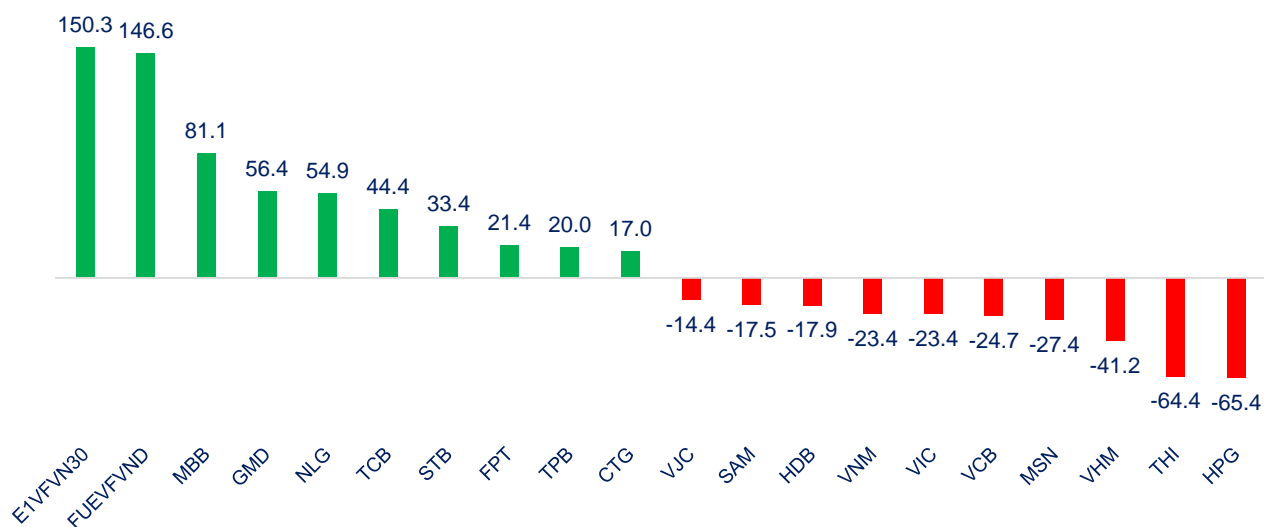
Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	-137.55	5.9%	2,270	22.2	1.4
VHM	-104.64	20.6%	6,621	7.2	1.3
BMP	-84.37	28.3%	8,481	9.3	2.2
VNM	-83.34	24.8%	4,077	17.0	4.4
SSI	-75.74	9.3%	1,365	15.5	1.4



Giá trị giao dịch ròng của tự doanh trong 5 tuần gần nhất (tỷ đồng)



Top cổ phiếu mua/bán ròng của tự doanh trên HOSE (tỷ đồng)





Ngày thông báo	Ngày thực hiện	Ngày ĐKCC	Ngày GDKHQ	Mã CK	Loại sự kiện
27/1/2023	28/4/2023	28/2/2023	27/2/2023	CMC	Đại hội Đồng Cổ đông
24/2/2023	28/4/2023	16/3/2023	15/3/2023	VMA	Đại hội Đồng Cổ đông
24/3/2023	28/4/2023	7/4/2023	6/4/2023	PXI	Đại hội Đồng Cổ đông
16/3/2023	28/4/2023	27/3/2023	24/3/2023	TVP	Đại hội Đồng Cổ đông
15/3/2023	28/4/2023	31/3/2023	30/3/2023	PXS	Đại hội Đồng Cổ đông
23/3/2023	28/4/2023	4/4/2023	3/4/2023	VSG	Đại hội Đồng Cổ đông
8/3/2023	28/4/2023	20/3/2023	17/3/2023	HLT	Đại hội Đồng Cổ đông
17/3/2023	28/4/2023	3/4/2023	31/3/2023	VE9	Đại hội Đồng Cổ đông
23/2/2023	28/4/2023	13/3/2023	10/3/2023	AGR	Đại hội Đồng Cổ đông
20/3/2023	28/4/2023	7/4/2023	6/4/2023	GND	Đại hội Đồng Cổ đông
9/3/2023	28/4/2023	27/3/2023	24/3/2023	DHP	Đại hội Đồng Cổ đông
10/3/2023	28/4/2023	31/3/2023	30/3/2023	HJS	Đại hội Đồng Cổ đông
8/3/2023	28/4/2023	30/3/2023	29/3/2023	L14	Đại hội Đồng Cổ đông
16/3/2023	28/4/2023	29/3/2023	28/3/2023	HFC	Đại hội Đồng Cổ đông
15/3/2023	28/4/2023	28/3/2023	27/3/2023	DOP	Đại hội Đồng Cổ đông
15/3/2023	28/4/2023	29/3/2023	28/3/2023	BMJ	Đại hội Đồng Cổ đông
16/3/2023	28/4/2023	30/3/2023	29/3/2023	CH5	Đại hội Đồng Cổ đông
12/4/2023	28/4/2023	19/4/2023	18/4/2023	BQB	Đại hội Đồng Cổ đông
16/3/2023	28/4/2023	31/3/2023	30/3/2023	GHC	Đại hội Đồng Cổ đông
10/3/2023	28/4/2023	30/3/2023	29/3/2023	HD2	Đại hội Đồng Cổ đông
2/3/2023	28/4/2023	31/3/2023	30/3/2023	HDW	Đại hội Đồng Cổ đông
10/3/2023	28/4/2023	28/3/2023	27/3/2023	HLG	Đại hội Đồng Cổ đông
7/3/2023	28/4/2023	27/3/2023	24/3/2023	LPT	Đại hội Đồng Cổ đông
14/3/2023	28/4/2023	28/3/2023	27/3/2023	USD	Đại hội Đồng Cổ đông
10/3/2023	28/4/2023	30/3/2023	29/3/2023	CDP	Đại hội Đồng Cổ đông
9/3/2023	28/4/2023	28/3/2023	27/3/2023	TA3	Đại hội Đồng Cổ đông
14/3/2023	28/4/2023	28/3/2023	27/3/2023	CMI	Đại hội Đồng Cổ đông
10/3/2023	28/4/2023	28/3/2023	27/3/2023	PXT	Đại hội Đồng Cổ đông
8/3/2023	28/4/2023	24/3/2023	23/3/2023	SSB	Đại hội Đồng Cổ đông
24/2/2023	28/4/2023	20/3/2023	17/3/2023	CLM	Đại hội Đồng Cổ đông



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

Phó phòng: Hồ Ngọc Việt Cường
cuong.hnv2@shs.com.vn

Tổ trưởng nghiệp vụ: Phan Tấn Nhật
nhat.pt@shs.com.vn

Chuyên viên: Bùi Mạnh Kiên
kien.bm@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyên người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn
